TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN CHÂU** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HSST.
Ngày: 06-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Ch toạ phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Lò Văn Quốc và bà Lê Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Minh Quốc– Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2019/QĐXXST-HS ngày 25-7-20192019 đối với bị cáo:

Quàng Văn Ch; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997 tại xã Mường É, huyện Thuận Châu, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã M É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; con ông Quàng Văn Ngh, sinh năm: 1976 và bà Quàng Thị Ch, sinh năm 1977; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-5-2019 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Quàng Văn B, sinh năm 1992; nơi cư trú: bản K A, xã M É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 23/5/2019, Quàng Văn Ch, sinh năm 1997, trú tại: Bản Kiểng A, xã Mường É, huyện Thuận Châu một mình điều kiển xe máy mang BKS: 26B1 - 032.32 mượn của Cà Văn Mạnh, sinh năm: 2001, trú tại: Bản Lốm Pè, xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu đi từ bản Lốm Pè, xã Phổng Lái đến nhà của Quàng Văn B, Sinh năm: 1992, trú tại: Bản KA, xã M É, huyện Thuận Châu để chơi. Khi đến nhà anh B thì Ch thấy không có ai ở nhà và quan sát thấy cửa nhà đóng, ở sân phía trước bên trái cạnh cửa ra vào nhà anh B có một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α, màu trắng đen bạc, mang BKS: 26M1 - 094.90 của anh B , quan sát xung quanh không có ai trông coi nên Ch đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy của anh B để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó Ch xuống xe và đi bộ lại gần xe của anh B thì thấy xe không cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, đồng thời Ch quan sát thấy cửa nhà anh B không khóa nên Ch mở cửa đi vào nhà tìm chìa khóa xe máy, Ch vào gian buồng ngủ thì tìm được chìa khóa xe máy trong chiếc cặp vải màu đen treo ở cột nhà. Ch lục soát túi quần treo ở buồng ngủ thì tìm được một giấy đăng ký xe máy, một giấy bảo hiểm xe của chiếc xe máy mang BKS: 26B1 - 032.32 và một bản phô tô giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Quàng Văn B. Sau khi lấy được chìa khóa, Ch mở khóa cốp xe để giấy tờ vừa trộm được vào trong cốp xe, rồi Ch điều khiển chiếc xe máy BKS: 26B1 - 032.32 mượn của Mạnh đi về hướng nương của gia đình mình cách nhà B khoảng 100m thì dừng lại để xe ở ven đường rồi đi bộ quay lại nhà B mở ổ khóa điện đề nổ máy rồi điều khiển xe mang BKS: 26M1 - 094.90 của anh B đi lên huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để tìm nơi tiêu thụ, khi Ch đi đến cửa hàng kinh doanh dịch vụ cầm đồ Tâm Nghĩa do anh Lò Văn Tâm, sinh năm: 1980, trú tại: Bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên làmCh thì tại đâyCh tự giới thiệu tên là Quàng Văn B , nhà ở xã Mường É, huyện Thuận Châu hỏi và cầm cố chiếc xe máy trộm cắp được cho anh Tâm được số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*. Sau đó,Ch thuê xe ôm đi về xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu đến quán sửa chữa xe máy Thanh Hường do anh Vũ Văn Thanh, sinh năm 1991, trú tại: bản Kiến Xương, xã Phổng Lái làmCh để chuộc lại chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh, mang BKS: 26B2 - 385.26 (*Là xe của gia đìnhCh nhưngCh đã cầm đồ cho anh Thanh vào ngày 24/4/2019 với số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng)*. Thanh đồng ý cho Ch chuộc lại chiếc xe máy này với giá: 9.200.000đ *(Chín triệu hai trăm nghìn đồng)*,Ch đồng ý và đưa tiền cho Thanh, Thanh cầm tiềnCh đưa và đã sưt dụng và tiêu xài cá nhân hết, còn số tiền 800.000đ của Ch do bán xe trộm cắp được mà có thì Ch cũng đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó Ch điều khiển xe máy mang BKS: 26B2 - 385.26 đi đến bản Lốm Pè, xã Phổng Lái đến nhà của Cà Văn Mạnh để đón Mạnh cùng đi lên bản Kiểng A, xã Mường É, Thuận Châu để đi lấy chiếc xe máy mang BKS: 26B1 - 032.32 của Mạnh mà Ch mượn Mạnh trước đó đang cất ở nhà nương của gia đình Ch. Khi Ch và Mạnh đến gần nhà nương của gia đình Ch thì bị Tổ công tác Ban Công an xã Mường É, huyện Thuận Châu bắt giữ lại và đưa về trụ sở Ban Công an xã Mường É, huyện Thuận Châu để làm việc. Quá trình làm việc thì Ch đã thừa nhận được trộm cắp chiếc xe máy mang BKS: 26M1 - 094.90 của anh B. Sau đó Quàng Văn Ch cùng tang vật đã được dẫn giải về Công an huyện Thuận Châu để

xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Quàng Văn Ch phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. *(BL 74 đến 96 HS).*

Quá trình điều tra đến ngày 24/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã thu giữ các vật chứng sau:

+ Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α, màu sơn trắng đen bạc, BKS 26M1 - 094.90, số khung 3906HY 063798, số máy: JA39E0063855, xe đã qua sử dụng cũ và .*(Thu giữ của Lò Văn Tâm).*

+ Một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh, BKS 26B2 - 385.26, số khung RLCUG0610JY720070, số máy: G3D4E - 748799, xe đã qua sử dụng cũ.*(Thu giữ của Quàng Văn Ch).*

+ Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu trắng đen, BKS 26B1- 032.32, số khung RRKWCHUMAXT 15598, số máy: VTT32JL1P52FMH015598, xe không có bưởng xe đã qua sử dụng cũ.*(Thu giữ của Cà Văn Mạnh).*

+ Một Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS củaCh xe mô tô - xe máy số GCNBH: XM 180464637 và Một Chứng nhận đăng ký xe mô tô - xe máy số 007717 mang tên Quàng Văn B do Công an huyện Thuận Châu cấp ngày 09/5/2017 đều mang tên Quàng Văn B .*(Thu giữ của Lò Văn Tâm). (BL 03 đến 05 HS).*

Quá trình điều tra đến 16 giờ 00 phút ngày 23/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu phối hợp với Viện kiểm sát huyện Thuận Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Quàng Văn Ch đã trộm cắp tài sản của Quàng Văn B . *(BL 06 Đến 16 HS).*

Ngày 24/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 2285/YC ngày 24/5/2019 đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu định giá Một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α, BKS 26M1 - 094.90 mà Quàng Văn Ch đã trộm cắp của Quàng Văn B . Tại Kết luận định giá tài sản số: 174 /KL – HĐĐG ngày 24/5/2019 của Hội đồng định giá tải sản huyện Thuận Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α, BKS 26M1 - 094.90 mà Quàng Văn Ch trộm cắp của Quàng Văn B có giá trị là: 16.056.000đ *(Mười sáu triệu không trăm năm mươi sáu nghìn đồng). (BL 33 đến 35 HS).*

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản truy tìm vật chứng; kết luận về việc định giá tài sản; biên bản về việc định giá tài sản; biên bản xác định lại hiện trường; sơ đồ hiện trường...

Bản cáo trạng số 92/CT- VKS ngày 24-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Quàng Văn Ch về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Quàng Văn Ch về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Ch phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Văn Ch từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Thời gian thử thách tình từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06-8-2019).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Quàng Văn Ch đang bị tạm giam nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác

Giao bị cáo cho UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường tiền công truy tìm xe là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), các bên đã bồi thường xong vào ngày 12-7-2019;

- Chấp nhận việc bị cáo và anh Lò Văn Tâm đã thỏa thuận về việc hoàn lại số tiền anh Tâm nhận cầm cố tài sản do bị cáo Quàng Văn Ch trộm cắp mà có là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), anh Tâm không yêu cầu gì thêm

- Bác yêu cầu của anh Quàng Văn B đòi bị cáo Quàng Văn Ch phải trả 01 đồng xu tượng nữ thần tự do, 03 phiếu đóng học phí, 01 Giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn B , 01 đăng ký xe mang tên ông Lò Văn Phanh

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE α, sơn màu trắng đen bạc, BKS 26M1-094.90 + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS củaCh xe mô tô – xe máy và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 007717 đều mang tên Quàng Văn B

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho ông Quàng Văn Nghĩa (bố bị cáo): 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh, BKS 26B2-385.26

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho anh Cà Văn Mạnh 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen trắng, BKS 26B1-032.32

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Tại phiên tòa bị hại, anh Quàng Văn B có ý kiến: Nhất trí với việc Tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản; về hình phạt: tôi không muốn bị cáo phải đi tù; về trách nhiệm dân sự: anh B đã nhận được tài sản bị trộm cắp và tiền bồi thường công truy tìm là 1.000.000 đồng; anh B yêu cầu bị cáo phải trả 01 đồng xu tượng nữ thần tự do, 03 phiếu đóng học phí, 01 Giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn B , 01 đăng ký xe mang tên ông Lò Văn Phanh.

Lời nói sau cùng của bị cáo Quàng Văn Ch : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giam để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để chuộc lại xe của

gia đình và có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 23-5-2019, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của anh Quàng Văn B trong việc quản lý tài sản, để trộm cắp01 *(một)* chiếc xe máy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE α, sơn màu trắng đen bạc, BKS 26M1-094.90, qua định giá có giá trị là 16.056.000 đồng (mười sáu triệu, không trăm lăm mươi sáu nghìn đồng). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Quàng Văn Ch đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, là đúng người đúng tội.

Điều 173 - BLHS quy định về tội: Trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000 đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" .

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là người dân tộc ít người sinh sống ở vùng khó khăn, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; có đơn xin hưởng án treo có bảo lãnh của gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy

hiểm cho xã hội. Từ những nhận định trên, bị cáo đã đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS. Xét thấy gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo không có tài sản có giá trị, không có khả năng thi hành án nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường tiền công truy tìm xe là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), các bên đã bồi thường xong vào ngày 12-7-2019; việc bị cáo và anh Lò Văn Tâm đã thỏa thuận về việc hoàn lại số tiền anh Tâm nhận cầm cố tài sản do bị cáo Quàng Văn Ch trộm cắp mà có là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), anh Tâm không yêu cầu gì thêm - Là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận

Đối với yêu cầu của anh B : buộc bị cáo phải trả 01 đồng xu tượng nữ thần tự do, 03 phiếu đóng học phí, 01 Giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn B , 01 đăng ký xe mang tên ông Lò Văn Phanh, không có căn cứ, tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã:

- Trả cho bị hại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE α, sơn màu trắng đen bạc, BKS 26M1-094.90 + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS củaCh xe mô tô – xe máy và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 007717 đều mang tên Quàng Văn B – làCh sở hữu hợp pháp của tài sản bị chiếm đoạt;

- Trả cho ông Quàng Văn Nghĩa (bố bị cáo): 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh, BKS 26B2-385.26 – là tài sản chung của gia đình ông Nghĩa không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

- Trả cho anh Cà Văn Mạnh, 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen trắng, BKS 26B1-032.32 – anh Mạnh làCh sở hữu hợp pháp, không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, cung cấp đầy đủ giấy tờ hợp lệ và có đơn xin lại xe.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận.

[10] Đối với lời khai của Quàng Văn B khai nhận còn bị mất 01 chiếc ví bên trong có các tài sản sau: Một giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn B , Một đăng ký xe của mô tô BKS: 26 F7- 9460 mang tên Lò Văn Phanh, Một đồng xu bạc, Ba phiếu

biên lai thu nộp học phí. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành triệu tập lấy lời khai của B và tiến hành đối chất giữaCh và B để xác định số lượng cụ thể tài sản bị mất. Quá trình đối chấtCh không thừa nhận được trộm cắp số tài sản như lời khai của bị hại B , do chỉ có duy nhất lời khai của Quàng Văn B về số lượng tài sản bị mất, ngoài ra không có căn cứ nào khác, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Quàng Văn Ch về hành vi trộm cắp tài sản như lời khai của Quàng Văn B , là có căn cứ cần chấp nhận

Đối với Lò Văn Tâm, sinh năm: 1980, trú tại: Bản Ly Xôm, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên là người cầm cố chiếc xe máy BKS 26M1 - 094.90 mà Quàng Văn Ch trộm cắp của Quàng Văn B mà có. Quá trình điều tra xác định được khi cầm cố xe thì Tâm không biết chiếc xe máy BKS 26M1 - 094.90 màCh mang cầm cố là tài sản doCh phạm tội mà có, Tâm cũng không biếtCh nói dối tên là Quàng Văn B để phù hợp với Đăng ký xe mô tô do vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Văn Tâm về tội Tiêu thụ hoặc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 BLHS và cũng không có căn cứ để xử phạt hành chính đối với Lò Văn Tâm, là có căn cứ cần chấp nhận

Đối với Vũ Văn Thanh và Cà Văn Mạnh, quá trình điều tra xác định được Thanh và Mạnh không biết và không liên quan gì đến hành phạm tội của Quàng Văn Ch, nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Vũ Văn Thanh và Cà Văn Mạnh là có căn cứ, đúng pháp luật, là có căn cứ cần chấp nhận

[11] Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo;

Áp dụng điểm c, e khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Quàng Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Ch phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Ch 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06-8-2019).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Quàng Văn Ch đang bị tạm giam nếu không bị tạm giam về một tội phạm

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc bị cáo và bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường tiền công truy tìm xe là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), các bên đã bồi thường xong vào ngày 12-7-2019;

- Chấp nhận việc bị cáo và anh Lò Văn Tâm đã thỏa thuận về việc hoàn lại số tiền anh Tâm nhận cầm cố tài sản do bị cáo Quàng Văn Ch trộm cắp mà có là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), anh Tâm không yêu cầu gì thêm

- Bác yêu cầu của anh Quàng Văn B đòi bị cáo Quàng Văn Ch phải trả 01 đồng xu tượng nữ thần tự do, 03 phiếu đóng học phí, 01 Giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn B , 01 đăng ký xe mang tên ông Lò Văn Phanh

4.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe WAVE α, sơn màu trắng đen bạc, BKS 26M1-094.90 + 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS củaCh xe mô tô – xe máy và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô – xe máy số 007717 đều mang tên Quàng Văn B

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho ông Quàng Văn Nghĩa (bố bị cáo): 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh, BKS 26B2-385.26

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho anh Cà Văn Mạnh 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen trắng, BKS 26B1-032.32

5. Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Áp dụng điểm c, e khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Quàng Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015: báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Mường É, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến